TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 88/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo biên bản hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2018 thì bà Huỳnh Thị Thu V với ông Lê Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000đồng. Nhưng bà V với ông H có làm đơn xin miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C xác nhận là sự thật. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên số tiền án phí mà bà V và ông H có nghĩa vụ nộp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1967.
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Văn H ủy quyền cho vợ là bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 6 năm 2018)

2. Sự thoả thuận giữa các đương sự về số tiền hụi phải trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền hụi phải trả: Bà Huỳnh Thị Thu V và bà V là người đại diện của ông Lê Văn H tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền hụi còn nợ là 65.000.000đồng *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*. Ngoài ra bà U không yêu cầu gì thêm.

Thời gian trả tiền: Bà Nguyễn Thị U với bà Huỳnh Thị Thu V tự nguyện thỏa thuận thời gian bà V, ông H trả tiền cho bà U do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khỏng tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Thu V đồng thời bà V là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H tự nguyện nộp 1.219.000đồng.
- Bà Nguyễn Thị U không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2015/0017306 ngày 24 tháng 5 năm 2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Liên